



Shinhan
Finance

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

NHÂN VIÊN BÁN HÀNG MỚI

PHẦN 2 : SẢN PHẨM VÀ QUY TRÌNH

NỘI DUNG

- 1. Giới thiệu chung về sản phẩm**
- 2. Sản phẩm vay theo lương**
- 3. Sản phẩm vay theo thu nhập thay thế**
- 4. Quy trình cho vay và phương thức thanh toán**

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY

- ❖ Để sửa chữa nhà và mua nhà để ở
- ❖ Để mua phương tiện đi lại
- ❖ Mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình
- ❖ Chi phí học tập
- ❖ Chi phí cho các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, khám chữa bệnh



ƯU ĐIỂM SẢN PHẨM



DỊCH VỤ NHANH CHÓNG

KHÔNG

- ⇒ Thế chấp
- ⇒ Phí dịch vụ
- ⇒ Phí tư vấn

LÃI SUẤT ƯU ĐÃI 18% MỘT NĂM(*)
*Áp dụng tùy từng trường hợp



→ ĐĂNG KÝ NGAY

ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG



1. Khách hàng đi làm hưởng lương
2. Khách hàng tự doanh (có/không có giấy phép ĐKKD)



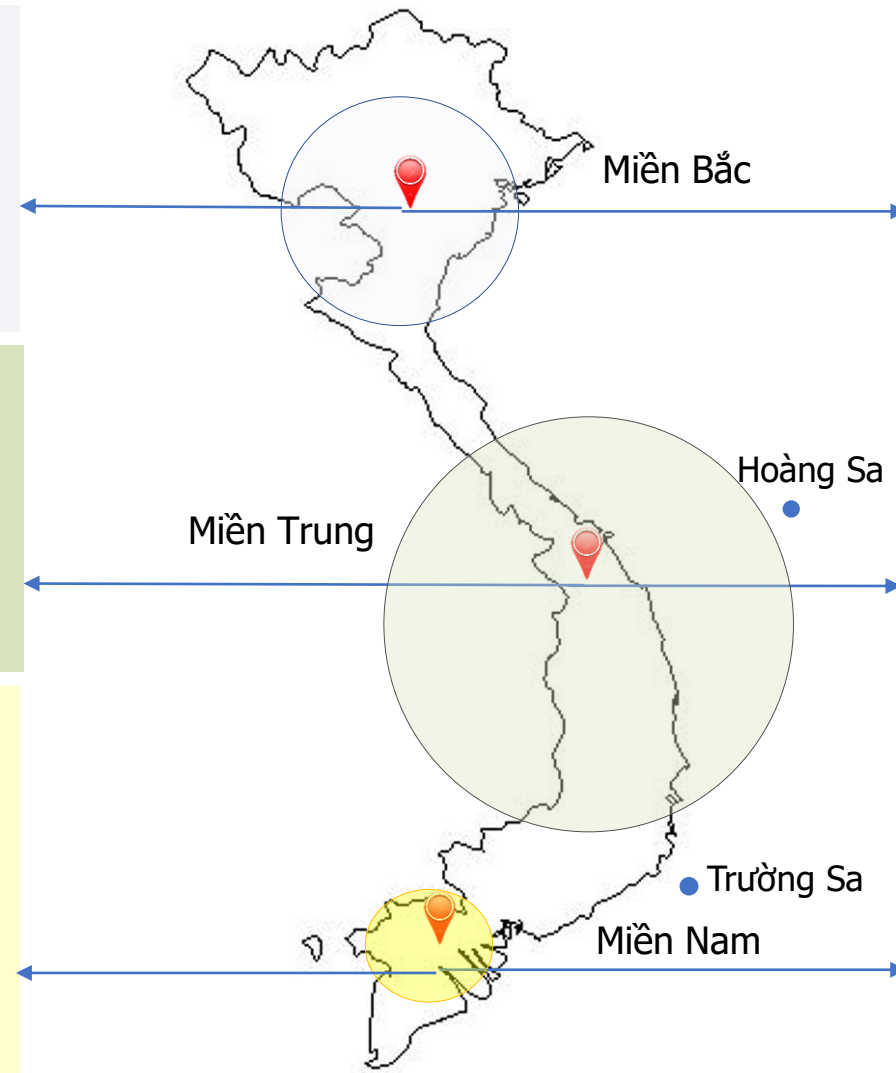
1. Lực lượng quốc phòng/ quân đội/ công an
2. Đài truyền hình - báo chí
3. Luật sư/ Tòa án
4. Ngân hàng Nhà nước
5. Nhân viên thu hồi nợ/ thẩm định, nhân viên kinh doanh của Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng
6. KH thuộc Black list

KHU VỰC PHỤC VỤ

- Hòa Bình
- Thái Nguyên
- Bắc Giang
- Quảng Ninh
- Phú Thọ

- **Nghệ An**
- **Hà Tĩnh**
- Huế
- Đà Nẵng
- Tam Kỳ

- Long An
- Vĩnh Long
- Hậu Giang
- Cần Thơ
- Tiền Giang
- Bến Tre
- Đồng Tháp
- An Giang
- Trà Vinh
- Kiên Giang



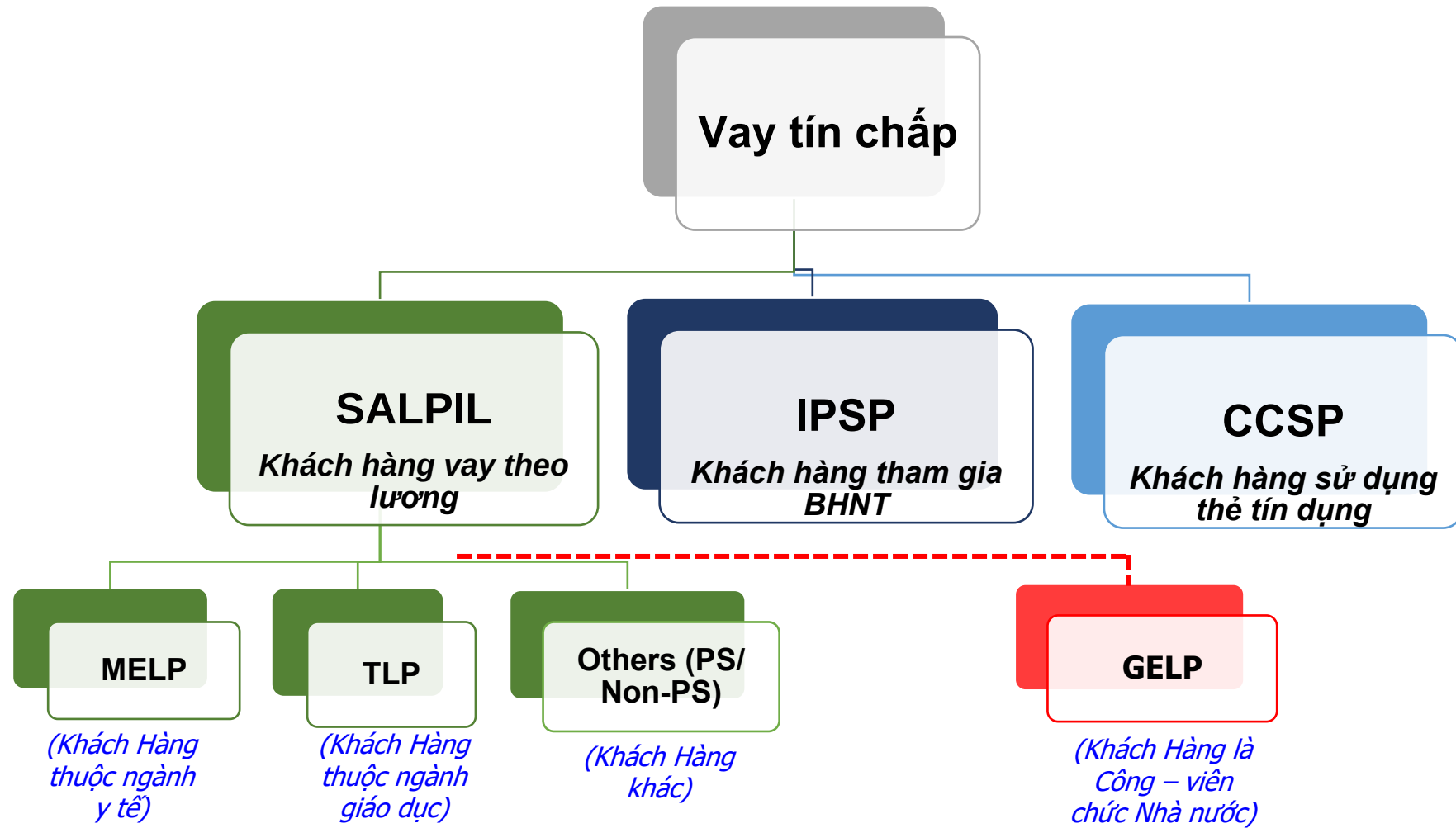
- Hà Nội
- Vĩnh Phúc
- Bắc Ninh
- Hưng Yên
- Hà Nam
- Hải Dương
- Hải Phòng
- Thái Bình
- Nam Định
- Ninh Bình
- Thanh Hóa

- Quảng Ngãi
- Bình Định
- Khánh Hòa
- Phú Yên
- Bình Thuận

- TPHCM
- **Tây Ninh**
- Bình Dương
- Đồng Nai
- Vũng Tàu

(áp dụng tùy khu vực phục vụ được quy định bởi Risk)

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH



LÃI SUẤT

04 tiêu chí khi xem xét KHOẢN VAY và LÃI SUẤT bao gồm:



Tùy thuộc vào từng chương trình sản phẩm,
*mức lãi suất của KH dao động
từ 18%/ năm đến 40%/ năm.*

LÃI SUẤT

Lãi suất trên dư nợ giảm dần 27%					Lãi suất trên dư nợ cố định 15%			
Tháng	Nợ gốc còn lại	Tiền gốc phải trả	Lãi phải trả	Tổng tiền phải trả hàng tháng	Nợ gốc còn lại	Tiền gốc phải trả	Lãi phải trả	Tổng tiền phải trả hàng tháng
1	27,794,400	2,205,600	562,500	2,768,100	27,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
2	25,497,500	2,296,900	583,700	2,880,600	25,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
3	23,209,700	2,287,800	592,800	2,880,600	22,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
4	20,851,300	2,358,400	522,200	2,880,600	20,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
5	18,455,500	2,395,800	484,800	2,880,600	17,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
6	15,990,100	2,465,400	415,200	2,880,600	15,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
7	13,481,300	2,508,800	371,800	2,880,600	12,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
8	10,914,100	2,567,200	313,400	2,880,600	10,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
9	8,279,100	2,635,000	245,600	2,880,600	7,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
10	5,591,000	2,688,100	192,500	2,880,600	5,000,000	2,500,000	375,000	2,875,000
11	2,836,200	2,754,800	125,800	2,880,600	2,500,000	2,500,000	375,000	2,875,000
12	21,500	2,814,700	65,900	2,880,600	-	2,500,000	375,000	2,875,000
Tổng cộng	30,000,000	30,000,000	4,454,700	34,454,700	30,000,000	30,000,000	4,500,000	34,500,000

Ví dụ minh họa lãi suất

LÃI SUẤT - VAY THEO LƯƠNG

Thu nhập (x)	Hà Nội/ HCM/ Đà Nẵng		Khu vực Khác	
	PS/ Top PS	Non PS	PS/ Top PS	Non PS
≤ 8 triệu	40.0%			
8 triệu < x ≤ 10 triệu	37.0%	40.0%	38.5%	40.0%
10 triệu < x ≤ 13 triệu	34.0%	37.5%	35.5%	40.0%
13 triệu < x ≤ 17 triệu	32.5%	35.5%	34.0%	39.5%
17 triệu < x ≤ 22 triệu	29.5%	32.5%	30.5%	37.0%
22 triệu < x ≤ 27 triệu	26.0%	29.5%	27.5%	34.0%
27 triệu < x ≤ 33 triệu	22.0%	25.5%	23.5%	30.0%
x > 33 triệu	18.5%	22.0%	20.0%	26.5%

Ghi chú:

- Khách hàng nhận lương qua các Ngân Hàng Hàn Quốc tại Việt Nam: giảm thêm 1% so với bảng trên.
- Chương trình vay bảo lãnh: giảm thêm 2% so với bảng trên.
- Khách hàng không cung cấp được chứng từ chứng minh địa chỉ đang cư trú: cộng thêm 1% so với bảng trên.
- Khách hàng nhận lương bằng tiền mặt: cộng thêm 1% so với bảng trên.

LÃI SUẤT - VAY THEO THU NHẬP THAY THẾ

Vay theo Hợp đồng bảo hiểm và Bảo phí

BHNT	Mức thu nhập	Thu nhập từ Lương	Thu nhập tự doanh			
			Có GPKD		Không Có GPKD	
			HCM/HN/DN/HCM40	Khu vực Khác	HCM/HN/DN/HCM40	Khu vực Khác
Pru Life	Ps, thu nhập $\geq$ 12 triệu	27.00%	28.00%	29.00%	29.00%	30.00%
	Khác	32.00%	33.00%	34.00%	34.00%	35.00%
None - Pru Life	Ps, thu nhập $\geq$ 12 triệu	27.50%	28.50%	29.50%	29.50%	30.50%
	Khác	34.50%	35.50%	36.50%	36.50%	37.50%

Ghi chú : Lãi suất sẽ được áp dụng dựa trên tình trạng tín dụng của khách hàng và sẽ được thông báo mức lãi suất chính xác cho từng khách hàng trước khi ký kết hợp đồng.

LÃI SUẤT - VAY THEO THU NHẬP THAY THẾ

Vay theo Thẻ tín dụng

Mức thu nhập (x)	Ngân hàng trong nước	Ngân hàng nước ngoài
$x \geq 12$ triệu	29.50%	29.50%
$6 \text{ triệu} \leq x < 12 \text{ triệu}$	31.50%	
$5 \text{ triệu} \leq x < 6 \text{ triệu}$	33.50%	

Ghi chú : Lãi suất sẽ được áp dụng dựa trên tình trạng tín dụng của khách hàng và sẽ được thông báo mức lãi suất chính xác cho từng khách hàng trước khi ký kết hợp đồng.

HẠN MỨC KHOẢN VAY

VAY THEO LƯƠNG				
	PS		Non PS	
Thu nhập	< 6 triệu	≥ 6 triệu	< 6 triệu	≥ 6 triệu
- HCM/ HN/ ĐÀ NẴNG/ BÌNH DƯƠNG - ĐỒNG NAI	6 lần	10 lần (max ≤ 300 triệu)	6 lần	8 – 10 lần (max ≤ 300 triệu)
Thu nhập	< 6 triệu	≥ 6 triệu	< 9 triệu	≥ 9 triệu
Các khu vực còn lại	6 lần	10 lần (max ≤ 300 triệu)	6 lần	8 lần (max ≤ 300 triệu)

VAY THEO THU NHẬP THAY THẾ		
Sản phẩm	Thu nhập	MUE (Khoản vay tối đa)
IPSP	< 6M	6
	≥ 6M	9
CCSP	Tất cả thu nhập	9

KHOẢN VAY VÀ THỜI HẠN VAY

Đối tượng Khách hàng	Khách hàng hưởng lương (SALPIL)		Hợp đồng bảo hiểm (IPSP)	Thẻ tín dụng (CCSP)
	EASY LOAN	MELP/TLP/PS/NON-PS		
Khoản vay (Min – Max)	15, 20 triệu	10 – 300 triệu	10 – 300 triệu	30 – 300 triệu
Thời hạn vay	12, 24, 30, 36, 42, 48 tháng <i>* Easy Loan: 12, 18, 24, 30, 36 tháng</i>			

Khoản vay và Thời hạn vay có thể thay đổi tùy thuộc vào từng chương trình sản phẩm & các điều kiện của từng khách hàng cụ thể!

CÁC CHỈ SỐ CẦN LƯU Ý

1. **CIC**: KH chưa từng có lịch sử trả nợ xấu hay dư nợ cần chú ý theo ghi nhận từ CIC hoặc từ kênh thông tin nội bộ.

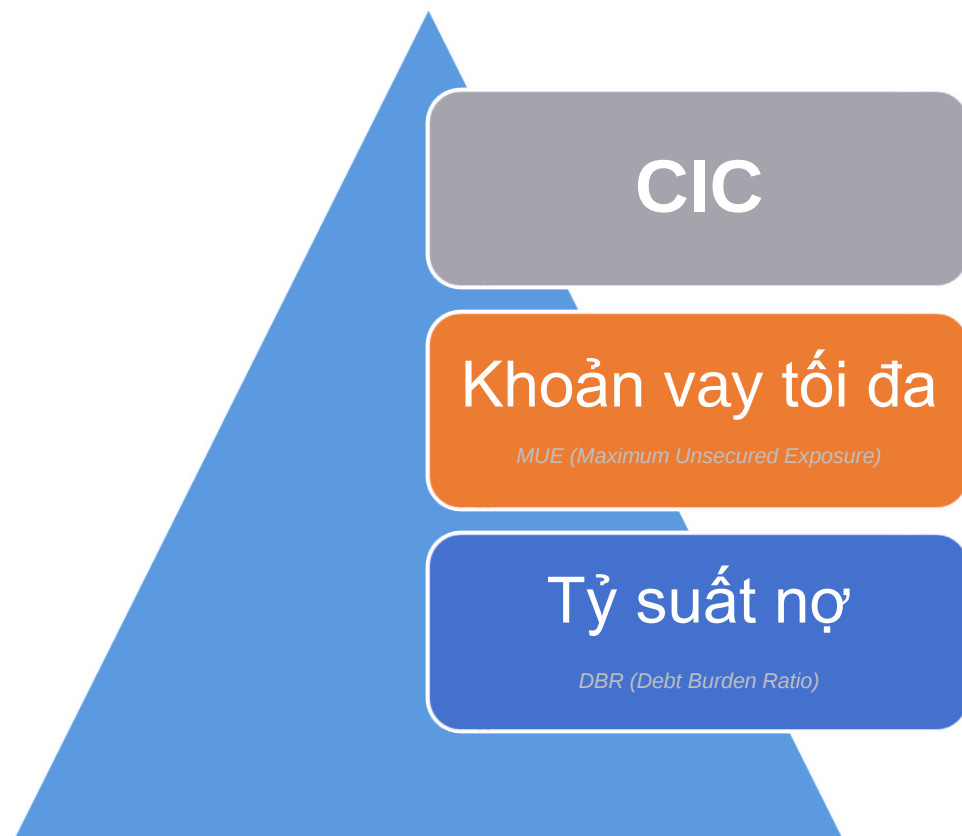
2. **DBR**: là tỷ lệ % các khoản nợ phải trả kể cả khoản phải trả cho Tài Chính Shinhan so với thu nhập gộp hàng tháng.

$$\bullet \text{ DBR} = \frac{\text{Tổng số nợ trong tháng (Bao gồm khoản nợ của SVFC)}}{\text{GMI}} \leq 40 - 50\%$$

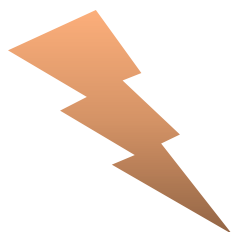
Loại hình công ty	Mức thu nhập	DBR
PS/ Top PS	≥ 6 triệu	≤ 50%
Non PS	≥ 12 triệu	
Khác		≤ 40%

XÁC ĐỊNH KHOẢN VAY

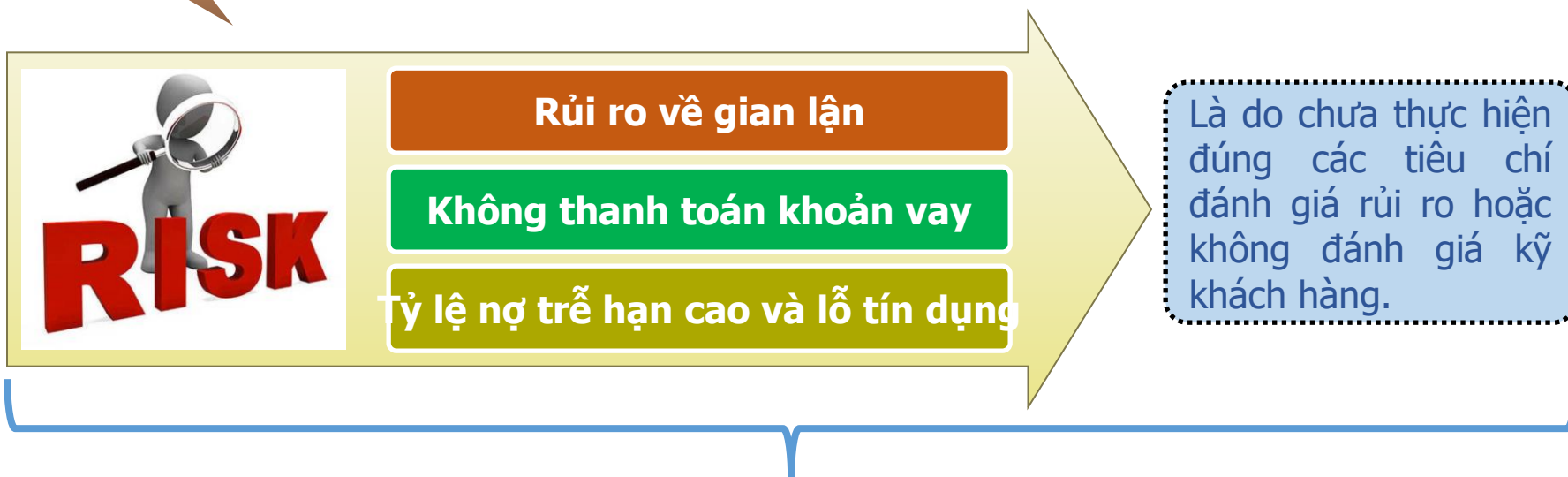
Để quyết định khả năng chi trả (chấp thuận hay từ chối) đồng thời quyết định khoản vay cho khách hàng, công ty sử dụng những điều kiện và tỷ suất tài chính sau:



TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)



Kinh doanh tài chính, cho vay luôn liên quan đến Rủi ro

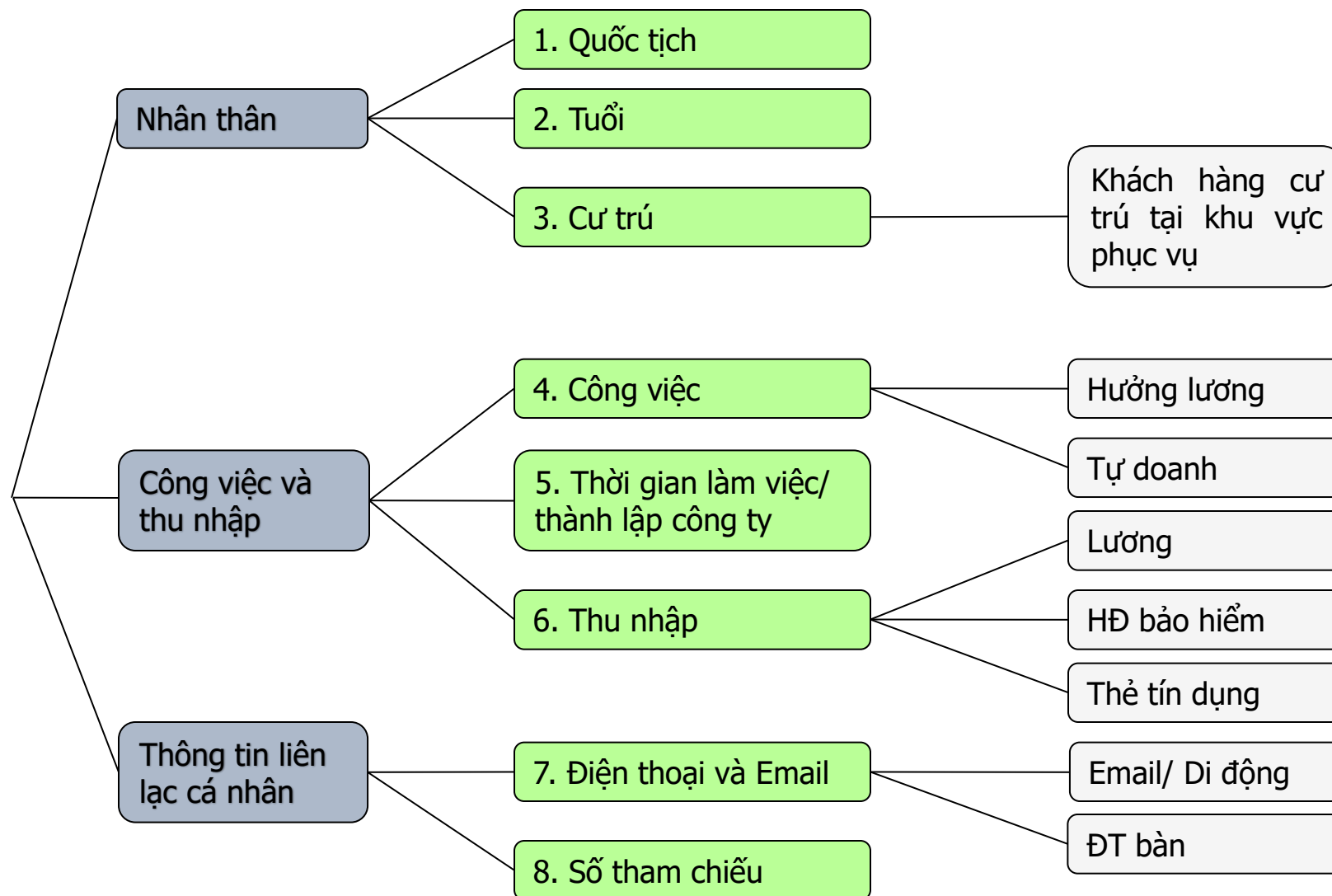


Tiêu chí chấp nhận rủi ro (RAC)

Mục đích: Xét điều kiện vay, đánh giá và duyệt khoản vay của khách hàng

*RAC: Risk Acceptance Criteria

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)



NỘI DUNG

- 1. Giới thiệu chung về sản phẩm**
- 2. Sản phẩm vay theo lương**
- 3. Sản phẩm vay theo thu nhập thay thế**
- 4. Quy trình cho vay và phương thức thanh toán**

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

1. Quốc tịch

Khách hàng có quốc tịch Việt Nam, đang sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam

2. Tuổi vay

Khách hàng		Khách hàng hưởng lương
Độ tuổi	Nam	21 – 58 tuổi
	Nữ	21 – 55 tuổi

Lưu ý: Tuổi tối đa của Khách hàng và Người bảo lãnh là tuổi tính tại thời điểm đáo hạn khoản vay hoặc tuổi về hưu, lấy thời điểm nào đến trước.

3. Thông tin cư trú

- ☐ **Nơi cư trú:** Khách hàng và Người bảo lãnh đang sinh sống và làm việc tại khu vực công ty phục vụ.
- ☐ **Thời gian cư trú:** Không yêu cầu.

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

4. Công ty *

LOẠI HÌNH	THỜI GIAN THÀNH LẬP	VỐN ĐIỀU LỆ
- Công ty thuộc danh sách PS	Không cần xét	
- Công ty TNHH - Doanh nghiệp tư nhân	≥ 1 năm	≥ 5 tỷ VNĐ
	≥ 2 năm	Không xác định
- Các công ty khác	≥ 6 tháng	≥ 9 tỷ VNĐ
	≥ 1 năm	Không xác định

* Không áp dụng:

- easy Loan
- Người bảo lãnh

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

5. Thời gian công tác:

Không yêu cầu

Lưu ý:

Đối tượng	Thời gian công tác
NVKD Có hợp đồng thời hạn dưới 2 năm, hợp đồng dịch vụ và làm việc theo ca. - Lương cố định - Lương không cố định	≥ 12 tháng ≥ 24 tháng
Nhân viên bảo vệ	≥ 24 tháng

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

6. Thu nhập

Công ty PS: ≥ 4 triệu

Công ty None PS: ≥ 4.5 triệu

Nhân viên kinh doanh lương cố định	≥ 8 Triệu
Nhân viên kinh doanh lương không cố định	≥ 10 Triệu
Nhân viên bảo vệ	≥ 8 Triệu
easy Loan	- KH đi làm hưởng lương: ≥ 3 triệu - KH là công – viên chức nhà nước: (Lương cơ bản * Hệ số lương) ≥ 3 triệu
Khoản vay có người bảo lãnh	- KH đi làm hưởng lương: 4 – 9 triệu - Người bảo lãnh đi làm hưởng lương: ≥ 4 triệu * Thu nhập độc lập với nhau

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

7. Không áp dụng đối với KH:

- **Có khoản vay mới trong vòng 1 tháng** với các tổ chức tín dụng khác
- **Có khoản vay mới trong vòng 3 tháng** với SVFC*

** Đối với Khoản vay/ thẻ tại SVFC : tính từ ngày giải ngân khoản vay cũ so với ngày approve khoản hiện tại*

CÁCH TÍNH THU NHẬP KHÁCH HÀNG

Các loại thu nhập được tính vào thu nhập hàng tháng của khách hàng:

- Chỉ có thu nhập xuất hiện ít nhất 2 lần trong 2 tháng gần nhất, của các chứng từ chứng minh thu nhập.
- Thu nhập xuất hiện hàng tháng: bao gồm tiền ngoài giờ, phụ cấp, các khoản khác... và thu nhập xuất hiện 2 tháng theo chu kỳ.

1. NẾU LƯƠNG CHUYỂN KHOẢN:

Đây là thu nhập thực lãnh do đó phải quy về thu nhập trước thuế để tính toán:

Thu nhập trước thuế = Thu nhập thực lãnh + (Thu nhập thực lãnh * 10.5%)

2. NẾU LƯƠNG NHẬN TIỀN MẶT

Thu nhập thể hiện trên bảng lương hoặc giấy xác nhận lương là thu nhập trước thuế.



** Không áp dụng tính thu nhập cho khách hàng vay easy Loan*

CÁCH TÍNH THU NHẬP KHÁCH HÀNG

a. Nếu phần trăm thu nhập chênh lệch $\leq 15\%$ thì thu nhập cuối cùng = Tổng thu nhập của một tháng thấp hơn + (thu nhập chênh lệch / 2)

Tháng	Tổng thu nhập	Giải thích
Tháng thứ 1	5.000.000	(1)
Tháng thứ 2	5.400.000	(2)
Chênh lệch	400.000	(3) = (2) - (1)
%	8%	(4) = (3)/(1)
Thu nhập = 5.000.000 + (400.000/2) = 5.200.000		

b. Nếu phần trăm thu nhập chênh lệch $> 15\%$, thì thu nhập cuối cùng = Tổng thu nhập của một tháng thấp hơn + (thu nhập chênh lệch / 4)

Tháng	Tổng thu nhập	Giải thích
Tháng thứ 1	4.000.000	(1)
Tháng thứ 2	5.200.000	(2)
Chênh lệch	1.200.000	(3) = (2) - (1)
%	30%	(4) = (3)/(1)
Thu nhập = 4.000.000 + (1.200.000/4) = 4.300.000		

CÁCH TÍNH THU NHẬP KHÁCH HÀNG

BÀI TẬP 1:

BẢNG LƯƠNG	Tháng 9	Tháng 10
Lương căn bản (tiền mặt)	6,000,000	6,000,000
Tiền điện thoại	300,000	300,000
Phụ cấp trách nhiệm	500,000	500,000
Tiền ngoài giờ	800,000	1,550,000
Tiền đồng phục		500,000

Hãy tính:

- Thu nhập được tính từng tháng
- Số tiền chênh lệch giữa 2 tháng.
- Tính tỷ lệ % chênh lệch giữa 2 tháng
- Thu nhập gộp của Khách hàng
- Khách hàng có đáp ứng yêu cầu về thu nhập hay không?

ĐÁP ÁN BÀI TẬP 1:

a. Thu nhập được tính hàng tháng	Tháng 9: 6,000,000 + 300,000 + 500,000 + 800,000= 7,600,000	Tháng 10: 6,000,000 + 300,000 + 500,000 + 1,550,000= 8,350,000
b. Thu nhập chênh lệch	8,350,000 – 7,600,000 = 750,000	
c. % thu nhập chênh lệch so với thu nhập nhỏ	750,000 / 7,600,000 = 9.9%	
d. Thu nhập gộp	7,600,000 + (750,000 / 2) = 7,975,000	
e. Khách hàng có đáp ứng yêu cầu về thu nhập hay không?	Có	

CÁCH TÍNH THU NHẬP KHÁCH HÀNG

BÀI TẬP 2:

BẢNG LƯƠNG	Tháng 9	Tháng 10
Lương căn bản (tiền mặt)	5,500,000	5,500,000
Tiền điện thoại	700,000	700,000
Phụ cấp trách nhiệm	1,000,000	1,000,000
Tiền ngoài giờ	2,000,000	750,000
Tiền đồng phục		500,000

Hãy tính:

- Thu nhập được tính từng tháng
- Số tiền chênh lệch giữa 2 tháng.
- Tính tỷ lệ % chênh lệch giữa 2 tháng
- Thu nhập gộp của Khách hàng
- Khách hàng có đáp ứng yêu cầu về thu nhập hay không?

ĐÁP ÁN BÀI TẬP 2:

a. Thu nhập được tính hàng tháng	Tháng 9: 5,500,000 + 700,000 + 1,000,000 + 2,000,000 = 9,200,000	Tháng 10: 5,500,000 + 700,000 + 1,000,000 + 750,000 = 7,950,000
b. Thu nhập chênh lệch	9,200,000 – 7,950,000 = 1,250,000	
c. % thu nhập chênh lệch so với thu nhập nhỏ	1,250,000 / 7,950,000 = 15.7%	
d. Thu nhập gộp	7,950,000 + (1,250,000 / 4) = 8,262,500	
e. Khách hàng có đáp ứng yêu cầu về thu nhập hay không?	Có	

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

8. Thông tin liên lạc

Khách hàng phải có thông tin số điện thoại liên lạc như sau:

- Điện thoại bàn nơi làm việc.
- Điện thoại di động của KH.



9. Người liên hệ

Thông tin về **người liên hệ** rất quan trọng đối với bộ phận Kinh doanh và bộ phận Thu hồi nợ nên cần đảm bảo thông tin là chính xác.

Yêu cầu xin thông tin **3 người liên hệ** khác nhau:

- Ít nhất là một **người thân**, một **người bạn**, một **đồng nghiệp**.
- *1 trong 3 người liên hệ có **mối quan hệ trực tiếp** của KH (Cha/Mẹ/Anh Chị Em ruột/Con cái/Dâu/Rể).*

NHÂN VIÊN NGÀNH Y TẾ

- ❑ KH làm trong ngành Y tế (**chuyên viên y dược như Bác sĩ, Y tá, Kỹ thuật viên y khoa, Dược sĩ/ Điều dưỡng, Hộ lý**) làm việc tại các bệnh viện/cơ sở y tế thuộc danh sách đã được phê duyệt bởi bộ phận Quản lý tín dụng và rủi ro (Risk).
- ❑ Tổng kinh nghiệm làm việc trong ngành ít nhất 01 năm.
- ❑ Thu nhập = Thu nhập thực tế * Hệ số thâm niên

Bảng hệ số MELP		≥ 1 & < 2 năm	≥ 2 & < 4 năm	≥ 4 & < 6 năm	≥ 6 & < 8 năm	≥ 8 & < 10 năm	≥ 10 năm
Bệnh Viện Loại A	Bác Sĩ	AI	AI*125%	AI*150%	AI*200%	AI*250%	AI*300%
	Y Tá, Kỹ thuật viên y khoa, dược sĩ, điều dưỡng, hộ lý	AI	AI*120%	AI*140%	AI*160%	AI*180%	AI*200%
Bệnh Viện Loại B	Bác Sĩ	AI	AI*120%	AI*130%	AI*150%	AI*200%	AI*200%
	Y Tá, Kỹ thuật viên y khoa, dược sĩ, điều dưỡng, hộ lý	AI	AI*110%	AI*115%	AI*130%	AI*150%	AI*175%

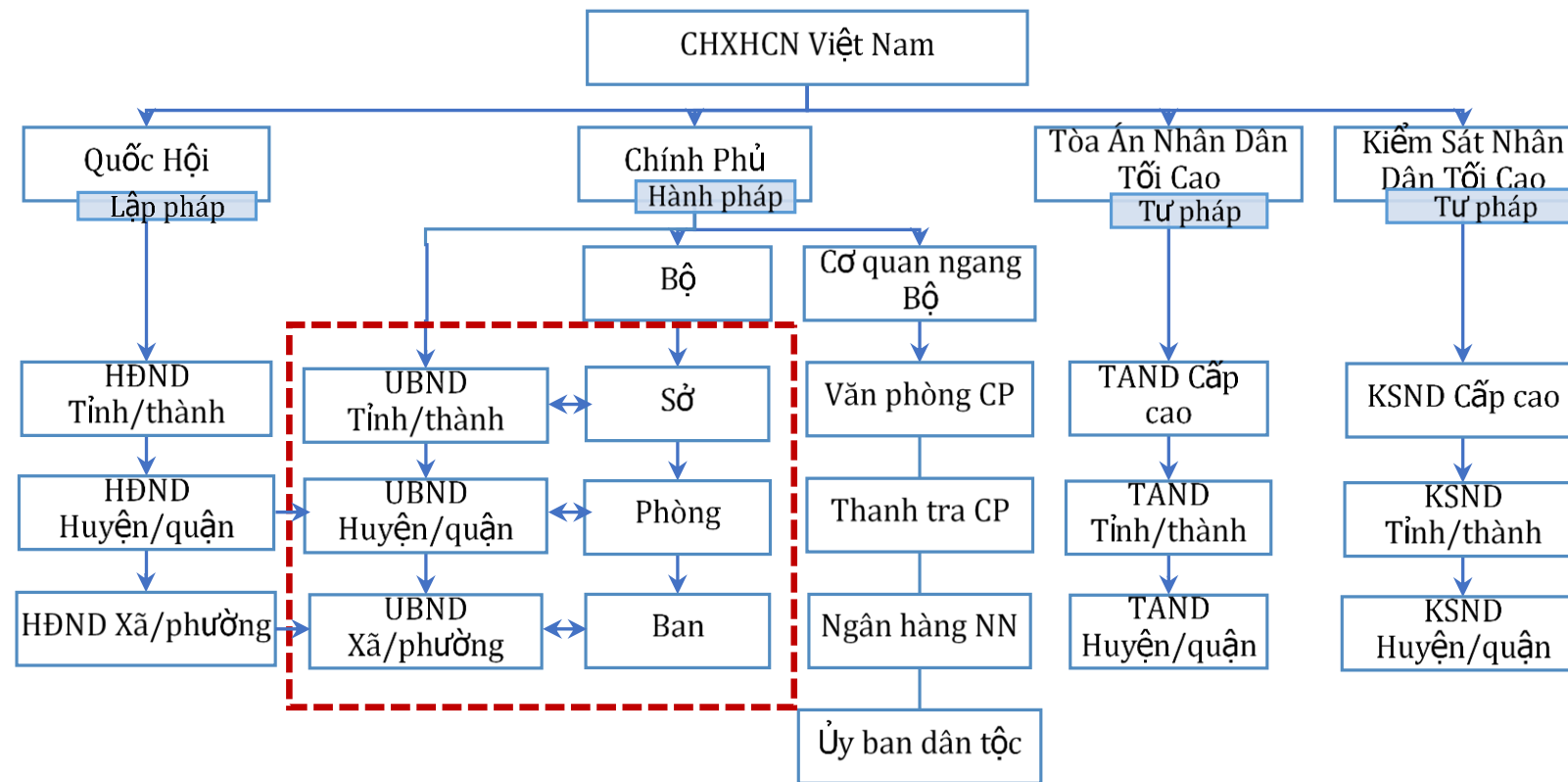
NHÂN VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC

- ❑ KH làm trong ngành Giáo dục.
- ❑ Là giảng viên/giáo viên **trực tiếp đứng lớp**,
- ❑ Là nhân viên chính thức toàn thời gian **ít nhất 1 năm** tại nơi làm việc hiện tại
- **Thu nhập = Thu nhập thực tế * Hệ số 150% ~ 200%**

LOẠI HÌNH		ÁP DỤNG
PTTH/THCS/Tiểu học	HCM/HN/Da Nang	thuộc trường công lập và có biên chế nhà nước hoặc Hợp đồng đối với giáo viên TOÁN/ VẤN/ ANH.
	HCM40/HN40/SIPs	thuộc trường công lập và có biên chế nhà nước
Trung cấp/CĐ/ĐH		công lập/tư thực
Mẫu giáo		không thuộc chương trình vay này

CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC

- Khách hàng là Công chức hoặc Viên chức đang làm việc cho các Đơn vị Hành chính Nhà nước



CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC

ÁP DỤNG:

-  Công chức hoặc Viên chức làm việc trực tiếp cho UBND các cấp, hoặc Sở/Phòng/Ban giúp việc cho UBND các cấp.
-  Công chức hoặc Viên chức làm việc tại các Vụ, Tổng cục, Cục, Chi cục các ngành : Thuế, Hải quan, và Thống Kê.

KHÔNG ÁP DỤNG:

-  Công chức hoặc Viên chức làm việc trong các ngành : Công An, Tòa án, Kiểm sát, Quân đội, Ngân hàng nhà nước tại tỉnh/thành, và Kiểm lâm.
-  Các cơ quan : Đảng ủy các cấp, Mặt trận tổ quốc; Cơ quan Trung Ương.
-  Ngoài các ngành/cơ quan như trên, các ngành, nghề loại trừ khác được quy định tương tự như RAC của sản phẩm PL Salaried.
-  PEPs(*) hoặc người thân của PEP's

(*) PEPs : những người có ảnh hưởng chính trị

CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC

Phân biệt khái niệm CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC :

- **CÔNG CHỨC** : còn được gọi là Nhân viên trong biên chế, được lãnh lương từ nguồn Ngân sách Nhà nước
- **VIÊN CHỨC** : là người được lãnh lương với nguồn từ quỹ của chính cơ quan đó

Lương của Công chức và Viên chức đều được quy định dựa trên ngạch từ A3, A2, A1, A0, B & C (ngạch được định nghĩa theo chức danh công việc) và bậc lương từ 1 đến 12 (bậc lương được định nghĩa theo bảng cấp và số năm kinh nghiệm)

***Tham khảo _ Bảng Lương cơ sở Công chức – Viên chức Áp dụng chương trình GELP*



Bảng lương cơ sở

VD : Một số chức danh Công chức thuộc ngạch A1

3. Công chức loại A1:	
STT	Ngạch công chức
1	Chuyên viên
2	Công chứng viên
3	Kế toán viên

CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC

Tiêu chí **RAC** tương tự như sản phẩm **PL Salaried**

ĐIỂM ĐẶC BIỆT:



1. Điều kiện TOJ :

- Công chức : **MIỄN**
- Viên chức : TOJ $\geq$ 1 năm

2. Thẩm định trực tiếp (FV) tại cơ quan : **MIỄN**

CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC

3. Cách tính thu nhập mô phỏng :

Loại hợp đồng	Ngạch	Chức danh công việc	Thu nhập mô phỏng
Công chức	A3, A2, A1	Bất kỳ	Thu nhập ^(*) × 200%
	A0, B	Bất kỳ	Thu nhập ^(*) × 180%
	C1, C2, C3	Thuế, Hải quan	Thu nhập ^(*) × 180%
	C1, C2, C3	Bất kỳ ngoài Thuế, Hải quan	Thu nhập ^(*) × 150%
Viên chức	A3, A2, A1	Bất kỳ	Thu nhập ^(*) × 150%
	A0, B, C1, C2, C3	Bất kỳ	Thu nhập ^(*) × 120%

(*) Thu nhập thực tế của khách hàng phải được chứng minh bằng giấy tờ do khách hàng nộp (sao kê ngân hàng)

VD : Khách hàng là Chuyên viên thuộc Ngạch công chức A1, có thu nhập hàng tháng (lương cơ sở + phụ cấp) chuyển khoản qua ngân hàng là 6,500,000 VND

Thu nhập mô phỏng = Thu nhập thực tế x 200%

Đáp án : Thu nhập mô phỏng = 6,500,000 x 200% = **13,000,000**

CÔNG CHỨC – VIÊN CHỨC

4. Hồ sơ yêu cầu :

Thu thập giấy tờ **tương tự** như sản phẩm **PL Salaried**

Lưu ý:

- Giấy tờ chứng minh công việc yêu cầu Khách hàng nộp là
 - Quyết định Bổ nhiệm
 - Hoặc Quyết định nâng bậc lương gần nhất (*trường hợp KH không còn giữ Quyết định bổ nhiệm*)
- TOJ sẽ tính từ ngày áp dụng Quyết định mà Khách hàng nộp

KHOẢN VAY EASY LOAN

ĐẶC ĐIỂM KHOẢN VAY EASY LOAN			
1. Độ tuổi	< 25	≥ 25	
2. Khu vực cư trú	Tất cả khu vực phục vụ	Các tỉnh phía Bắc (ngoại trừ TP. Hà Nội)	Các khu vực còn lại
3. Thu nhập đóng BHXH	≥ 5 triệu	≥ 5 triệu	≥ 3 triệu
4. Hạn mức vay	15 triệu hoặc 20 triệu		
5. Thời hạn vay	12, 18, 24, 30 và 36 tháng		
6. Lãi suất	40%/ năm (dư nợ giảm dần)		
7. Không áp dụng	- KH có khoản vay mới trong vòng 1 tháng với các tổ chức tín dụng khác; - KH có khoản vay mới trong vòng 3 tháng với SVFC)		

**Thủ tục đơn giản &
Bảo mật khoản vay**

KHOẢN VAY CÓ NGƯỜI BẢO LÃNH

RAC	Khách hàng	Người bảo lãnh
1. Độ tuổi	Nam: 21 – 58 tuổi Nữ: 21 – 55 tuổi	
2. Thu nhập	4 – 9 triệu	≥ 4 triệu <i>Thu nhập độc lập với người đi vay</i>
3. Khoản vay	10 – 100 triệu	Không áp dụng

Lưu ý:

- Người bảo lãnh: không có khoản vay với SVFC và không bảo lãnh cho 1 người khác tại thời điểm bảo lãnh cho người đi vay
- Mỗi quan hệ giữa khách hàng và người bảo lãnh: cha/mẹ/anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng

Ưu Đãi

- ✓ Giảm tối đa 2% lãi suất so với vay thông thường
- ✓ Tăng hạn mức vay (MUE)

HỒ SƠ YÊU CẦU

Bắt buộc	RAC	Chứng Từ
	1. Quốc Tịch & Độ Tuổi	1. Bản sao CMND / hoặc CCCD (còn thời hạn sử dụng).
	2. Nơi Cư Trú	2. Bản sao sổ hộ khẩu
	3. Thu nhập	3. Sao kê lương 3 tháng gần nhất

Ưu Đãi Giảm 1% lãi suất

Khi Khách hàng nộp đủ giấy tờ chứng minh nơi cư trú:

- KT3/ Sổ tạm trú/ Giấy xác nhận tạm trú hoặc hóa đơn điện nước.

Lưu ý:

Khách Hàng	Chứng Từ bắt buộc bổ sung thêm
Khách hàng là: • Nhân viên Kinh Doanh • Bảo vệ	Hợp đồng lao động hoặc giấy xác nhận từ nhân sự (COE).
KH nhận lương tiền mặt	Hợp đồng lao động và bảng lương

HỒ SƠ YÊU CẦU

Đối với khoản vay ≤ 20 triệu (**easy Loan**):

RAC	Chứng từ
1. Quốc tịch & Độ tuổi	1. Bản sao CMND/ hoặc CCCD (còn hiệu lực)
2. Nơi cư trú	2. Bản sao Sổ hộ khẩu 3. Hình ảnh chụp Khách hàng đứng trước địa chỉ sinh sống

Ưu điểm

- Thủ tục đơn giản
- Không chứng minh thu nhập
- Duyệt hồ sơ 30 phút (kể từ khi log-in trên hệ thống)
- Bảo mật khoản vay

HỒ SƠ YÊU CẦU

Đối với **khoản vay từ 100 triệu trở lên**:

RAC	Chứng Từ
1. Quốc Tịch & Độ Tuổi	1. Bản sao CMND / hoặc CCCD (còn thời hạn sử dụng).
2. Nơi Cư Trú	2. Bản sao sổ hộ khẩu
3. Thu nhập	3. Sao kê lương 3 tháng gần nhất
4. Hồ sơ giải ngân	4. Kế hoạch sử dụng khoản vay hoặc hồ sơ chứng minh mục đích vay 5. Thông tin đối tượng giải ngân gián tiếp (nếu có)

Lưu ý:

Khách hàng sẽ được kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay sau khi giải ngân

HỒ SƠ YÊU CẦU

Đối với Khoản vay có Người bảo lãnh (**Loan with Guarantor**):

RAC	Chứng từ	
	Khách hàng	Người bảo lãnh
1. Quốc tịch & Độ tuổi	1. Bản sao CMND/ hoặc CCCD (còn hiệu lực)	1. Bản sao CMND/ hoặc CCCD (còn hiệu lực)
2. Nơi cư trú	2. Bản sao Sổ hộ khẩu	2. Bản sao Sổ hộ khẩu/ hoặc Giấy tờ cư trú
3. Thu nhập	3. Sao kê lương 3 tháng gần nhất	3. Sao kê lương 3 tháng gần nhất
4. Mối quan hệ với người bảo lãnh	4. Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người bảo lãnh	

QUỐC TỊCH VÀ ĐỘ TUỔI

CHỨNG MINH THƯ (CMND) MẪU CŨ



CHỨNG MINH THƯ (CMND) MẪU MỚI



CƯ TRÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  SỔ HỘ KHẨU	CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SỔ HỘ KHẨU Số: 31150068114 Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN CHÍ-HÙNG Nơi thường trú: 40/12 - ĐƯỜNG GÒ DƯA TỔ 2 - CHU PHỐ 4 PHƯỜNG TAM DINH QUẬN THỦ ĐỨC Ngày 15 tháng 08 năm 2012 THỦ LƯU CÔNG AN P. THỦ ĐỨC (Ký, đóng dấu) <i>Trưởng TA Lê Thị Liên Hồng</i> Hồ sơ hộ khẩu số: Số đăng ký thường trú số: Tổ số 29 02 T2	CHỦ HỘ Họ và tên: NGUYỄN CHÍ-HÙNG Họ và tên gọi khác (nếu có): Ngày, tháng, năm sinh: 1976 Giới tính (Nam/ nữ): Nam Quê quán: Tam Dinh - Thủ Đức - TP-Hồ Chí Minh Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không CMND số: 011286982 Hộ chiếu số: Nghề nghiệp, nơi làm việc: Chuyển đến ngày: 08/07/2005 Nơi thường trú trước khi chuyển đến: CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) <i>Cô Chi Mỹ Dung</i> Ngày 15 tháng 08 năm 2012 THỦ LƯU CÔNG AN P. THỦ ĐỨC (Ký, đóng dấu) <i>Trưởng TA Lê Thị Liên Hồng</i> Lý do xóa BK thường trú: CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày tháng năm TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, đóng dấu)
---	---	--

CƯ TRÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  SỔ TẠM TRÚ	CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG SỔ TẠM TRÚ Số: 080492953 Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN ĐÌNH THUẬN Nơi tạm trú: 50/6 Đường Tô 18 - 19 Khu Phố Thới Bình - P. Dĩ An Ngày 08 tháng 10 năm 2014 TRƯỞNG CÔNG AN P. Dĩ An (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  Thiếu tá Nguyễn Thị Lý Số đăng ký tạm trú số: Tô số:	CHỦ HỘ <i>trên 18 tuổi</i> 2888111 Họ và tên: NGUYỄN CHÍ TÂM Họ và tên gọi khác (nếu có): Ngày, tháng, năm sinh: 14/9/1992 Giới tính: Nam Quê quán: Kiên Giang Dân tộc: Minh Quốc tịch: VN CMND số: 371550787 Hộ chiếu số: Nghề nghiệp, nơi làm việc: Công nhân Nơi thường trú: Minh Thuận - U Minh Thượng Kiên Giang CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên)  Thiếu tá Nguyễn Thị Lý Ngày 08 tháng 10 năm 2014 TRƯỞNG CÔNG AN P. Dĩ An (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) Lý do xóa đăng ký tạm trú: CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) Ngày tháng năm
---	--	---

CƯ TRÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu BD7
BH Theo QĐ số
1118/2001/QĐ – C11 (C13)
Ngày 10 – 5 – 2011

SỔ ĐĂNG KÝ KHÁCH TẠM TRÚ

Tên cơ sở KD: Thị trấn Quốc

Địa chỉ: Ấp 4 – Thôn Lừa – Xã Lừa – Huyện

QUYỀN SỞ

Ngày sử dụng

Ngày kết thúc

SỐ QUÂN HOẶC GIẤY TỜ KHÁC NGÀY CẤP, CƠ QUAN CẤP	SỐ PHÒNG TẠM TRÚ	NGÀY ĐẾN LƯU TRÚ	NGÀY ĐI	THÀNH VIÊN CỦA CƠ SỞ KINH DOANH	KÝ XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG AN	CHỈ CHỖ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
365698981	10	21/11/15				
365698982	10	21/11/15				
173538048	KĐ 1	20/11/15				
173538049	KĐ 1	20/11/15				
173538050	KĐ 2	16/12/16				
173538051	12	11/3/16				X

CƯ TRÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
—o0o—

ĐƠN XÁC NHẬN TẠM TRÚ

Kính gửi: Công an phường An Bình, Thị xã Dĩ An, Bình Dương.

Tôi tên là: Nguyễn Thị Kim Anh
Ngày sinh: 1985
CMND số: 271629612 Tại công an: Đồng Nai Ngày cấp: 19.3.2016
Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn - Dĩch Quan - Đồng Nai
Chỗ ở hiện nay: 27/12, Đường 11, An Bình, Dĩ An

Nay tôi làm đơn này kính mong Công An Phường An Bình xác nhận cho tôi có
Đăng ký tạm trú tại địa phương từ ngày: 7-4-2016
Lý do: Nộp cho Công Ty

..... ngày 27 tháng 10 năm 2017
Người làm đơn
Nguyễn Thị Kim Anh

Xác nhận của Công an phường An Bình

Xác nhận anh (chị) Nguyễn Thị Kim Anh Sinh năm 1985
Có đăng ký tạm trú tại: 27/12, Đường 11, An Bình, Dĩ An
Từ ngày 07 tháng 04 năm 2016


TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
Nguyễn Thanh Tùng

CÔNG TY

THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

		BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	
		THẺ BẢO HIỂM Y TẾ	
Số:		DN	4 79 50 697 00719
	Họ và tên: NGUYỄN CHÍ A		
	Ngày sinh: 14/09/1992 Giới tính: Nam		
	Địa chỉ: Minh Dũng A, Xã Minh Thuận, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang		
	Nơi ĐK KCB BĐ: Công ty TNHH BVĐK Hoàn Hào		
	Mã: 74 - 024		
	Thời hạn sử dụng: Từ 01/07/2017 đến 31/12/2017		
	Thời điểm đủ 05 năm liên tục: từ 01/07/2021		
	Ngày 22 tháng 6 năm 2017		
		GIÁM ĐỐC BHXH TP HỒ CHÍ MINH	
			
		Cao Văn Sang	

4952892679

THỜI GIAN CÔNG TÁC

CÔNG TY HISON VINA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 04/2006KLVTH-01 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
(Ban hành Theo Thông tư Số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2003 của Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội)

Chúng tôi, một bên là Ông (Bà): ...CHOI MYEONG JIN...Quốc tịch: Hàn Quốc
Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Đại diện cho (1): Công Ty TNHH HISON VINA Điện thoại: 0650 3790457
Địa chỉ: KCN Bình Dương, Dĩ An, Bình Dương
Và một bên là Ông (Bà): NGUYỄN THỊ KIM ANH Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 1985
Nghề nghiệp (2): CÔNG NHÂN
Địa chỉ thường trú: Ấp 5 - Thanh Sơn - Định Quán - Đồng Nai
Số CMND: 271679612 Cấp ngày: 19/03/2013 Tại Công an tỉnh: Đồng Nai
Số lao động (nếu có):cấp ngày:/...../.....tại

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Thời hạn và công việc hợp đồng lao động
Loại hợp đồng lao động: Hợp đồng lao động có xác định thời hạn.
Từ ngày: 01/04/2006 Đến: Vô thời hạn
Địa điểm làm việc (4): Tại Công ty TNHH HISON VINA
Địa chỉ: KCN Bình Dương, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Chức danh chuyên môn: công nhân may Chức Vụ (nếu có):
Công việc phải làm (5): CÔNG NHÂN

ĐIỀU 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc (6): 8 giờ/ngày, thời gian nghỉ trưa: 1 giờ/ngày (Thời gian làm việc có thể thay đổi theo tình hình công ty)
- Thời gian tăng ca phụ thuộc vào tình hình sản xuất của công ty và sự thỏa thuận của công ty với người lao động
- Được cấp phát dụng cụ làm việc tùy theo từng công việc.

ĐIỀU 3: Nghĩa vụ và các quyền lợi người lao động

1. Quyền lợi
- Phương tiện đi lại làm việc (7): Tự túc

- Mức lương chính hoặc tiền công (8): 791.000
- Hình thức trả tiền: Tiền mặt.
- Phụ cấp gồm (9):

Được trả 1 lần vào ngày 10 hàng tháng.

Tiền thưởng lương tháng 13 (tùy theo lợi nhuận công ty) và các khoản thưởng khác.

- Chế độ tăng lương: Theo quy định của công ty.
- Được trang bị bảo hộ lao động gồm: Năm đầu 2 áo, những năm tiếp theo 2 áo/năm, khẩu trang, tạp dề, bao tay, được công ty hỗ trợ theo thời giá.
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hằng tuần, nghỉ hằng năm, lễ tết...): Theo quy định của Bộ Luật Lao Động.
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (theo luật quy định) (10):
- Chế độ lao động (11): Theo yêu cầu của công việc
- Những thỏa thuận khác (12):

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất kinh doanh, nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật an toàn lao động...
- Bồi thường vi phạm vật chất (13)

ĐIỀU 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động thỏa ước lao động tập thể (nếu có).

2. Quyền hạn

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động (bổ trí, điều chuyển, tạm dừng việc).
- Tạm hoãn chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

ĐIỀU 5: Điều khoản thi hành

1. Khi người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động phải báo cho người sử dụng lao động biết trước theo luật lao động quy định.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của công ty.

Hợp đồng lao động được làm thành hai (02) bản có giá trị ngang nhau. Mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2006.

Khi hai bên ký kết phụ lục lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động sau này.

Hợp đồng này làm tại Công ty TNHH HISON VINA
Ngày 01 tháng 04 năm 2006

Người lao động

Người sử dụng lao động

CHOI MYEONG JIN

QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM

- Loại quyết định: bổ nhiệm/ nâng lương
- Xác định công chức/ viên chức

- Ngạch công/viên chức
- Bậc lương, hệ số

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 559/QĐ-SNV Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương công chức

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
Căn cứ Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ngày 24/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, tiền công, cán bộ, công chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2012 của UBND thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số điều của Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND;
Căn cứ Quyết định số 4158/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kết quả thi tuyển công chức năm 2015;
Xét đề nghị của UBND huyện Phú Xuyên tại Công văn số 1293/UBND-NV ngày 21 tháng 9 năm 2016 về việc đề nghị bổ nhiệm chính thức vào ngạch đối với công chức, hết thời gian tập sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với ông **Vũ Đức Đông**: Sinh ngày 08/11/1982
- Trình độ chuyên môn: Đại học – ngành: Kỹ thuật Công trình xây dựng;
- Hiện công tác tại Phòng Quản lý đô thị huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Điều 2. Ông Vũ Đức Đông được hưởng 100% lương bậc I; hệ số 2,34 ngạch Chuyên viên, (mã số ngạch 01.003) từ 01/9/2016;
- Thời gian nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày 01/9/2018.

Điều 3. Chủ tịch UBND huyện Phú Xuyên, các cơ quan đơn vị có liên quan và ông Vũ Đức Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, XĐCQ

Kí, Giám đốc
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
NỘI VỤ

Phùng Văn Thiệp

Ngày hiệu lực

QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM

Một số giấy tờ không thỏa yêu cầu chương trình dành cho Công – viên chức:

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/QĐ-CT

Vinh Tường, ngày 18 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trung tập cán bộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc "Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức";
Xét Tờ trình số 12/TTtr-VP ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Văn phòng UBND huyện Vĩnh Tường và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều động trung tập bà: **Đặng Thị Bích Hạnh**
Sinh ngày: 18/2/1987
Trình độ chuyên môn: Đại học Hành chính học
Hiện đang công tác tại: UBND xã Phú Đa
Đến nhận nhiệm vụ tại cơ quan: Văn phòng UBND huyện
Kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2014.
Nhiệm vụ cụ thể do thủ trưởng cơ quan trực tiếp phân công.

Điều 2. Bà Đặng Thị Bích Hạnh có trách nhiệm bàn giao công việc đang đảm nhiệm cho cơ quan cũ để nhận nhiệm vụ tại cơ quan mới.
Lương và các chế độ khác (nếu có) của bà Đặng Thị Bích Hạnh trong thời gian điều động trung tập do UBND xã Phú Đa chỉ trả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
Các ông Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Phú Đa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và bà Đặng Thị Bích Hạnh căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thi hành);
- Lưu VT, NV.


Lê Minh Thịnh

1

THÔNG TÂN XÃ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 146/QĐ-TTX

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nâng bậc lương đối với cán bộ, viên chức

TỔNG GIÁM ĐỐC THÔNG TÂN XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 88/2013/NĐ-CP ngày 01/8/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng cơ quan TTXVN;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương đối với bà Vương Thị Thu Hằng, công tác tại Văn phòng cơ quan TTXVN, thuộc ngạch nhân viên báo vệ (01.011), từ bậc: 9, hệ số: 2,94 (ML: 3.381.000đ) lên bậc: 10, hệ số: 3,12 (ML: 3.588.000đ), kể từ ngày 01/5/2015.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban: Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính của TTXVN và bà Vương Thị Thu Hằng căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TCCB.


Nguyễn Đỗ Cường

2

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI
NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG NĂM 2015**

Họ và tên: Dương Đình Thái.

Chức danh: Nhân viên hợp đồng.

Cơ quan công tác: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh Bình Sơn).

I. TỰ NHẬN XÉT KẾT QUẢ CÔNG TÁC:

1. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước:
Bản thân luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước.
Luôn kiên định với đường lối đổi mới của Đảng, đặt mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội lên hàng đầu; trung thành với chủ nghĩa Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có tinh thần cao trong việc đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; đấu tranh chống những quan điểm lệch lạc.
Thường xuyên vận động gia đình và người thân sống lành mạnh, đoàn kết thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
Tự giác học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để xây dựng tư cách, đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
Nghiêm túc chấp hành chế độ học tập lý luận chính trị, Nghị quyết của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước cũng như Công đoàn.

2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc:
- *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:*
Bản thân luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, không giao động trước mọi thách thức khó khăn và âm mưu phá hoại Đảng, Nhà nước ta của kẻ thù; luôn thực hiện tốt các quy định về những điều Đảng viên, cán bộ không được làm.
Luôn tạo mối quan hệ tốt với Lãnh đạo và đồng nghiệp trong cơ quan, nhằm tạo sự đoàn kết thống nhất trong cơ quan; có tinh thần đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.
Giữ gìn đạo đức, nhân cách lối sống lành mạnh, trong sáng, giản dị của người cán bộ; đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong gia đình, bản thân và tại cơ quan.

Trang 1

3

THU NHẬP

SHINHAN BANK

CHI NHÁNH SÔNG THẦN
Số 36 Lê Trường Sơn, Khu Phố Bình Dương 2, Phường An Bình, Thị Xã Di An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Tel: (84.650) 6259 710 Fax: (84.650) 3794 036 www.shinhan.com.vn Swift: SHBKVNXX

ACCOUNT STATEMENT
SAO KÊ TÀI KHOẢN

01-08-2017 ~ 26-10-2017
Statement Date/Ngày sao kê : 27-10-2017

Customer Name : NGUYEN THE KIM ANH
Tên khách hàng

Address : AP 5, THANH SON, DINH QUAN
Địa chỉ DONG NAI

CIF No./ Mã khách hàng : 2802581656
Account No./ Số tài khoản : 700-003-905891
PAYROLL ACCOUNT / Tài khoản lương - VND

Date/Ngày	Description/Nội dung	Debit/Ghi nợ	Credit/Ghi có	Balance/Số dư
	OPENING BALANCE			261,412.00
10-08-2017	CÔNG TY TNHH HISON VINA : TT LƯƠNG THÁNG 07.2017 : CÔNG TY T		6,263,000.00	6,524,412.00
10-08-2017	Withdraw	5,000,000.00		1,524,412.00
10-08-2017	Withdraw	1,500,000.00		24,412.00
15-08-2017	SMS FEE_ 08 _ 1 MP	5,001.00		19,411.00
19-08-2017	Deposit-Deposit Interest		19,411.00	38,822.00
11-09-2017	CÔNG TY TNHH HISON VINA : TT TIỀN LƯƠNG THÁNG 08.2017 : CÔNG		6,337,000.00	6,355,822.00
12-09-2017	Withdraw	5,000,000.00		1,355,822.00
12-09-2017	Withdraw	1,300,000.00		56,412.00
12-09-2017	Withdraw	22,000.00		34,411.00
15-09-2017	SMS FEE_ 09 _ 1 MP	5,001.00		29,410.00
16-09-2017	Deposit-Deposit Interest		35.00	29,445.00
10-10-2017	CÔNG TY TNHH HISON VINA : THANH TOÁN LƯƠNG T9.2017 : CÔNG TY		6,614,000.00	6,643,445.00
10-10-2017	Withdraw	5,000,000.00		1,643,445.00
10-10-2017	Withdraw	1,500,000.00		143,445.00
16-10-2017	SMS FEE_ 10 _ 1 MP	5,001.00		138,444.00
21-10-2017	Deposit-Deposit Interest			138,444.00
	CLOSING BALANCE			138,444.00
	TOTAL	19,337,003.00	19,214,035.00	

DO HOANG THANH/2017/10/27 08:42:19 - 1 / 2 -

SHINHAN BANK

CHI NHÁNH SÔNG THẦN
Số 36 Lê Trường Sơn, Khu Phố Bình Dương 2, Phường An Bình, Thị Xã Di An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Tel: (84.650) 6259 710 Fax: (84.650) 3794 036 www.shinhan.com.vn Swift: SHBKVNXX

SHINHAN BANK VIETNAM SÔNG THẦN
NH TỈNH MIỀN SÔNG THẦN VIỆT NAM - CN SÔNG THẦN

NGUYỄN THỊ KIM ANH
PHÓ GIÁM ĐỐC
Chủ ký ủy quyền

DO HOANG THANH/2017/10/27 08:42:19 - 2 / 2 -

THU NHẬP

Mẫu Phiếu lương

CÔNG TY TNHH TÂN HOÀ Áp Phước Ninh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh		Tên Công ty		Thẻ Lương Nhân Viên T-01/2015	
1. CHỨC VỤ 2. MỨC LƯƠNG		NGUYỄN VĂN A		Verified Against Original 06 MAY 2015 Trần Thị Mỹ Linh	
A. Lương và các khoản phụ cấp				B. Phần khấu trừ	
Lương cơ bản	3.317,000			Tạm ứng lương	
Ngày P.năm / Ngày công	1.00 26.00			Khoản khác	
Tiền Cơm / Tiền lương	54 756,000 4 3.572,200			Bảo hiểm thất nghiệp	33,170
Giờ tăng ca/ PC ngoài giờ	24 3 765,500			Bảo hiểm xã hội	265,360
Tiền Thưởng & Tổng PC/PCCC	200,000 4 5 50,000			Bảo hiểm y tế	49,755
PCCC ngoài giờ / P.C khác	83.0 50,000 6 1.985,400			Thuế thu nhập	
Tổng cộng	7,379,100			Tổng cộng	348,285
				7,030,815	
a. Thực lãnh		VND 7,031,000			
b. Số tiền viết bằng chữ					
c. Ký nhận lương (Ghi rõ họ tên)					
Vui lòng trả lại phiếu này cho bộ phận nhân sự sau khi kiểm tra đủ số tiền, ký nhận					

Mẫu Xác nhận lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *****	
ĐƠN XÁC NHẬN	
Kính gửi: - Ban giám hiệu trường Cao đẳng CKN Đông Á	
Tôi tên là	: NGUYỄN VĂN A
Ngày sinh	: 06/09/1976
Số CMNN	: 211543027
Nơi cấp	: Công An Tỉnh Bình Định
Hiện đang công tác tại:	Phòng Đào tạo.
Chức vụ	: Chuyên viên Phòng Đào tạo.
Tổng Thu Nhập Bình Quân Hằng Tháng: 5.500.000 đồng (Cơ Bản + Phụ Cấp + Thưởng).	
Loại hợp đồng	: Dài hạn
Thời gian công tác	: Từ ngày 11/10/2004 đến nay.
Hôm nay tôi làm giấy này kính trình Ban lãnh đạo nhà trường xác nhận mức lương và thời gian công tác của tôi như trên là hoàn toàn chính xác.	
Trong khi chờ đợi sự xác nhận của Ban lãnh đạo nhà trường tôi xin chân thành cảm ơn.	
Tam Kỳ, ngày 27 tháng 04 năm 2015	
Ban Giám hiệu PHÓ HIỆU TRƯỞNG	Người làm đơn
ThS. Nguyễn Văn Minh	Bùi Hữu Thọ

THƯ XÁC NHẬN (1)

THƯ XÁC NHẬN

I. KÊ KHAI THÔNG TIN

Tôi tên:

Số CMND/CCCD: Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Tài khoản điện tử (Zalo, Viber...):

Email:

II. CAM KẾT, XÁC NHẬN VÀ ĐỒNG Ý

Tôi (Bên Vay) sau đây cam kết, xác nhận và đồng ý:

- 1) Ông/ Bà..... – Mã số NVKD :..... là nhân viên của Shinhan Finance xử lý hồ sơ vay của Tôi.
- 2) Tất cả những điều kiện xác minh thông tin, thẩm định và phương thức thông tin, liên lạc của Shinhan Finance.
- 3) Các tài liệu đính kèm gửi từ tài khoản điện tử hoặc email của tôi là trung thực và chính xác.
- 4) Sử dụng Khoản Vay đúng mục đích nêu tại Phiếu Đề Nghị Cấp Khoản Vay.

Ngày.... tháng.....năm 20...

(Ký và ghi rõ họ tên)

Dùng cho Khoản vay nhỏ hoặc bằng 100 triệu

THƯ XÁC NHẬN (2)

THƯ XÁC NHẬN KIỂM KÊ HOẠCH SỬ DỤNG KHOẢN VAY & CAM KẾT BỔ SUNG GIẤY TỜ SAU GIẢI NGÂN

I. KÊ KHAI THÔNG TIN

Tôi tên: là Người Đề Nghị Vay (Bên Vay) tại Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam (SVFC).
Số CMND/CCCD: Cấp ngày: Tại:
Địa chỉ:
Tài khoản điện tử (Zalo, Viber...):
Email:

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG KHOẢN VAY¹

Kế hoạch sử dụng Khoản Vay của Tôi sau khi được giải ngân:

Cột (1)	Cột (2)	Cột (3)
STT	MỤC ĐÍCH ²	CHI TIẾT CỤ THỂ ³
1		
2		
3		

III. KẾ HOẠCH BỔ SUNG GIẤY TỜ

Cột (1)	Cột (2)	Cột (3)
STT	GIẤY TỜ	THỜI GIAN CỤ THỂ
1		
2		
3		

IV. CAM KẾT, XÁC NHẬN VÀ ĐỒNG Ý

Tôi (Bên Vay) sau đây cam kết, xác nhận và đồng ý các nội dung sau đây:

- Ông/ Bà..... – Mã số NVKD :..... là nhân viên của Shinhan Finance xử lý hồ sơ vay của Tôi;
- Tất cả những điều kiện xác minh thông tin, thẩm định và phương thức thông tin, liên lạc của SVFC;
- Các tài liệu đính kèm gửi từ tài khoản điện tử hoặc email của Tôi là trung thực và chính xác;
- Sử dụng Khoản Vay đúng mục đích đã nêu tại Phiếu Đề Nghị Cấp Khoản Vay;
- Bổ sung đầy đủ giấy tờ theo đúng kế hoạch, thời gian đã nêu tại Mục III của văn bản này;
- Đã được Nhân Viên Tư Vấn thực hiện tư vấn, cung cấp thông tin, giải thích đầy đủ, rõ ràng đồng thời đã hiểu rõ về việc vi phạm và xử lý vi phạm liên quan đến sự kiện không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ giấy tờ, chứng từ cho SVFC để chứng minh khoản vay được sử dụng đúng mục đích sử dụng Khoản Vay; và
- Chấp nhận và thực hiện đúng theo các yêu cầu của SVFC mà không có bất kỳ khiếu nại nào đối với SVFC khi SVFC thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm của SVFC theo quy định của pháp luật đã được quy định cụ thể tại Bản Điều Khoản Cơ Bản, cụ thể đối với sự kiện không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ giấy tờ, chứng từ cho SVFC để chứng minh khoản vay được sử dụng đúng mục đích sử dụng Khoản Vay.

Khách Hàng
Ngày..... tháng..... năm 20...
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhân Viên Tư Vấn
Ngày..... tháng..... năm 20...
(Ký và ghi rõ họ tên)

Dùng cho Khoản vay từ 100 triệu trở lên

THƯ XÁC NHẬN (2)

THƯ XÁC NHẬN

Tôi tên: _____
Số CMND/CCCD: _____ Cấp ngày _____ Tại: _____
Địa chỉ: _____
Tài khoản điện tử: [Zalo, Viber...] _____
Email: _____

Đồng ý:

- [Tên nhân viên] – CMND/CCCD số [xxxxxxxx] – cấp ngày dd/mm/yyyy, tại
là nhân viên của Shinhan Finance xử lý hồ sơ vay của tôi.
- Tất cả những điều kiện thẩm định và phương thức liên lạc của Shinhan Finance.

Xác nhận: Các tài liệu đính kèm gửi từ tài khoản điện tử hoặc email của tôi là trung thực và chính xác.

Ngày.....tháng.....năm.....
(Người vay ký và ghi rõ họ tên)

(Nếu người vay và người Bảo đảm cùng ở chung một nơi thì thông tin của người vay và người Bảo lãnh viết chung 1 trang. Trong trường hợp 2 người đang ở 2 nơi khác nhau thì tách thành 2 trang rời)

THÔNG TIN NGƯỜI ĐẢM BẢO

Tôi tên: _____
Số CMND/CCCD: _____ Cấp ngày _____ Tại: _____
Số CMND/trước đây (nếu có): _____ Cấp ngày _____ Tại: _____
Địa chỉ: _____
Tài khoản điện tử: [Zalo, Viber...] _____
Email: _____

Là (Cha/Mẹ/Vợ/Chồng/Anh/Chị/Em ruột) của người đề nghị vay *: [Tên người đề nghị vay] - (CMND/CCCD) số

Đồng ý:

- Bảo lãnh khoản vay của người vay trên.
- Tất cả những điều kiện thẩm định và phương thức liên lạc của Shinhan Finance.

Ngày.....tháng.....năm.....
(Người Bảo đảm ký và ghi rõ họ tên)

Dùng cho Khoản vay có Người Bảo lãnh

GIẤY TỜ CHỨNG MINH MỐI QUAN HỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241
Quyển số: 02

GIẤY KHAI SINH
(BẢN CHÍNH)

Họ và tên: **PHẠM THỊ WOWY** Giới tính: **Nữ**
Ngày, tháng, năm sinh: **05/7/2011** Ghi bằng chữ: **(Ngày mồng năm, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm mười một)**
Nơi sinh: **Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Họ và tên cha: **PHẠM VĂN KARIK**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam** Năm sinh: **1980**
Số 35 Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi
Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Họ và tên mẹ: **NGUYỄN THỊ SUBOI**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam** Năm sinh: **1984**
Số 22B Đoàn Kết, phường Quang Trung
Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký: **UBND phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương**
Ngày, tháng, năm đăng ký: **01/9/2011**
Ghi chú: **Đăng ký đúng hạn**
Họ và tên người đi khai sinh: **Phạm Văn Karik**
Quan hệ với người được khai sinh: **Bố đẻ**

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)
**CS TƯ PHÁP-HỘ TỊCH
ĐỒNG THỂ QUẬN**

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)
**K.T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THỊ NGUYỄN**

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/phường: **ĐOY, VONG**
Huyện/quận: **CÁI LẬY**
Tỉnh/thành phố: **HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu BT/MT-2006-KH.1
Số: **27**
Quyển số: **01/2008**

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN
(BẢN CHÍNH)

Họ và tên chồng: **Nguyễn Văn Chông** Ngày, tháng, năm sinh: **09/11/1980**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Nơi thường trú/hàng trú: **P.4402-N01 - Khu 5,3 ha
Địch Yang - Cầu Giấy - Hà Nội**
Số Giấy CMND/Hộ chiếu: **041872043**

Họ và tên vợ: **Nguyễn Thị Vơ** Ngày, tháng, năm sinh: **01/9/1982**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Nơi thường trú/hàng trú: **Số 15 Ngõ 2 Ngõ Giã Khảm
Ngọc Lâm - Long Biên - Hà Nội**
Số Giấy CMND/Hộ chiếu: **042119045**

Chữ ký của chồng: **Chông** Chữ ký của vợ: **Vơ**
Nguyễn Văn Chông Nguyễn Thị Vơ
Cán bộ Tư pháp hộ tịch: **Vua** Đăng ký ngày: **29** tháng **3** năm **2008**
**THỦ LĨNH ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
Nguyễn Ngọc Thanh

Lưu ý:

Mối quan hệ giữa Khách hàng và Người bảo lãnh: Cha mẹ, người hôn phối, anh/chị/em ruột.

Trường hợp Khách hàng đã kết hôn: người bảo lãnh **bắt buộc** phải là vợ/chồng của Khách hàng

NỘI DUNG

- 1. Giới thiệu chung về sản phẩm**
- 2. Sản phẩm vay theo lương**
- 3. Sản phẩm vay theo thu nhập thay thế**
- 4. Quy trình cho vay và phương thức thanh toán**

VAY THEO THU NHẬP THAY THẾ

**Cho vay dựa trên HĐ
Bảo hiểm nhân thọ và
Bảo phí (IPSP)**



**Cho vay dựa trên hạn
mức thẻ tín dụng
(CCSP)**



TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

Công ty Bảo hiểm nhân thọ được chấp nhận

1	 insured. Chubb Life
2	
3	 AVIVA
4	BIDV • MetLife
5	BAOVIET Life BẢO VIỆT NHÂN THỌ
6	 Cathay Life

7	 Gắn bó dài lâu.
8	 Fubon Life Bảo Hiểm Nhân Thọ
9	 FWD INSURANCE
10	 GENERALI
11	 Korea Life Insurance  Hanwha Life
12	 Liberty Insurance

13	 ageas life
14	 Manulife
15	 Phu Hung LIFE INSURANCE
16	 Sun Life  Sun Life Financial
17	MIRAE ASSET PRÉVOIR Bảo hiểm nhân thọ
18	 PRUDENTIAL
19	 VCLI 

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

Nội dung	Tiêu chí
Nhân thân Khách hàng	1. Xét Quốc tịch 2. Tuổi vay của KH
	3. Xét Nơi cư trú & Thời gian cư trú
	3'. Thời hạn HĐ bảo hiểm và bảo phí
Công việc & Thu nhập	4. Công ty KH làm việc
	5. Thời gian làm việc/ thành lập
	6. Thu nhập thay thế
Thông tin Liên Lạc	7. Số điện thoại & Email liên hệ đến KH
	8. Thông tin liên lạc của 03 đối tượng chính (người thân, bạn bè, đồng nghiệp)

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

Khách Hàng		IPSP	CCSP
Khách hàng Hưởng lương	Nam	21 - 58	
	Nữ	21 - 55	
Khách hàng tự doanh	Nam	21 - 65	
	Nữ	21 - 65	

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

3. Tiêu chí về nơi cư trú và Thời gian cư trú

Chấp nhận tất cả loại hình cư trú bao gồm:

- *Cư trú tại địa chỉ trên sổ hộ khẩu.*
- *Cư trú tại địa chỉ trên KT3.*
- *Cư trú tại bất kì loại hình cư trú khác (chấp nhận không có KT3).*

Thời gian cư trú: **KHÔNG YÊU CẦU**

Lưu ý: Yêu cầu thẩm định thực địa nhà trong trường hợp:

- *Địa chỉ cư trú hiện tại: **Tất cả tỉnh thành ngoại trừ Hà Nội và Hồ Chí Minh***
- *Loại hình nghề nghiệp: **khách hàng tự doanh.***

TIÊU CHÍ CHẤP NHẬN RỦI RO (RAC)

3'. Thời hạn hợp đồng bảo hiểm và bảo phí

Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm (TOH: Time of Holding policy) $\geq$ 12 tháng

Phí bảo hiểm hàng năm

Phí bảo hiểm năm $\geq$ 2 triệu (*Áp dụng với tất cả các khách hàng*)

5. Thời gian làm việc/ Thời gian thành lập

Khách Hàng	IPSP	CCSP
Công ty Thành Lập (KH Tự Doanh)	Thời gian thành lập $\geq$ 2 Năm	
	Lưu ý: - Thời gian hoạt động dựa trên Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Điều kiện thay đổi tùy theo Giấy phép kinh doanh và Mã số thuế của khách hàng	
Thời gian công tác (Đi làm hưởng lương)	$\geq$ 1 năm tại công ty hiện tại	Không yêu cầu

THU NHẬP THAY THẾ TỐI ĐA

Khách hàng	IPSP			CCSP	
Công thức tính	$\text{GMI} = \frac{\text{Phí Bảo Hiểm Năm}}{12} \times 20$ (Thu nhập gộp)			$\text{GMI} = \frac{\text{Hạn mức Thẻ Tín Dụng}}{3}$ (Thu nhập gộp)	
Min	4.000.000 VND			5.000.000 VND	
Max	Loại Hình công việc	Nơi ở hiện tại		Ngân Hàng Trong Nước	Ngân Hàng Đa Quốc Gia
		HCM/HN	Khu vực Khác	6 triệu	8 triệu
	- Hưởng lương - Tự doanh có GPKD	20 triệu VND	15 triệu VND		
	Tự doanh không có GPKD	15 triệu VND	12 triệu VND		

CHỨNG TỪ CẦN NỘP

RAC	Chứng từ
4. Công ty KH làm việc 5. Thu nhập của KH	1. Đối với KH hưởng lương: Hợp đồng lao động 2. Đối với KH tự doanh: Mẫu Giấy chứng nhận ĐKKD 3. Cung cấp Hợp đồng Bảo hiểm nhân thọ/ Sao kê thẻ tín dụng tháng gần nhất 4. Cung cấp Biên lai/ Hóa đơn đóng phí bảo hiểm của 02 kỳ gần nhất. → Nếu KH hưởng lương muốn vay số tiền cao hơn: sao kê lương 03 tháng gần nhất. → Nếu KH Tự doanh muốn vay số tiền cao hơn: quyết toán thuế của doanh nghiệp có đóng dấu của cơ quan thuế 2 năm gần nhất. 5. Cung cấp Kế hoạch sử dụng khoản vay hoặc hồ sơ chứng minh mục đích vay

KHÁCH HÀNG TỰ DOANH

BỘ TÀI CHÍNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số:
Form No
10- MST

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

MÃ SỐ NGƯỜI NỘP THUẾ TAX IDENTIFICATION NUMBER	3 6 0 3 2 4 4 8 3 7
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ FULL NAME OF TAXPAYER	NGUYỄN THỊ XUÂN LỘC
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE	4 7 A 8 0 4 4 3 9 6 08/01/2015
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM, NƠI CẤP CHỨNG MINH THỦ NHẬN DÂN NUMBER OF IDENTITY CARD ISSUED BY (DD/MM/YY) IN	1 4 2 2 6 6 5 2 9 11/11/2002 CA Hải Dương
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER	12/01/2015
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP TAX DEPARTMENT IN CHARGE	CCT TP BIÊN HOÀ

Ngày... 13 tháng 01 năm 2015
(dấu/mẫu)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
DIRECTOR OF TAX DEPARTMENT
PHÓ CHÍ QUẢN TRƯỞNG

CHIEU CỤC THUẾ
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Nguyễn Toàn Thắng

UBND THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số: 47A8044396

Đăng ký lần đầu, ngày 08 tháng 01 năm 2015

08/01/2015

1. Tên hộ kinh doanh :

2. Địa điểm kinh doanh : 114/7B, tổ 2, KP 2
Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa

Điện thoại : 0987837412 Fax :
Email : Website :

3. Ngành nghề kinh doanh : mua bán mỹ phẩm

4. Vốn kinh doanh : 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh : NGUYỄN THỊ XUÂN LỘC

Giới tính :
Sinh ngày : 19 05 1980 Dân tộc : Kinh

Chứng minh nhân dân số : 142.266.529

Ngày cấp : 11 11 2002 Nơi cấp : Công an Hải Dương

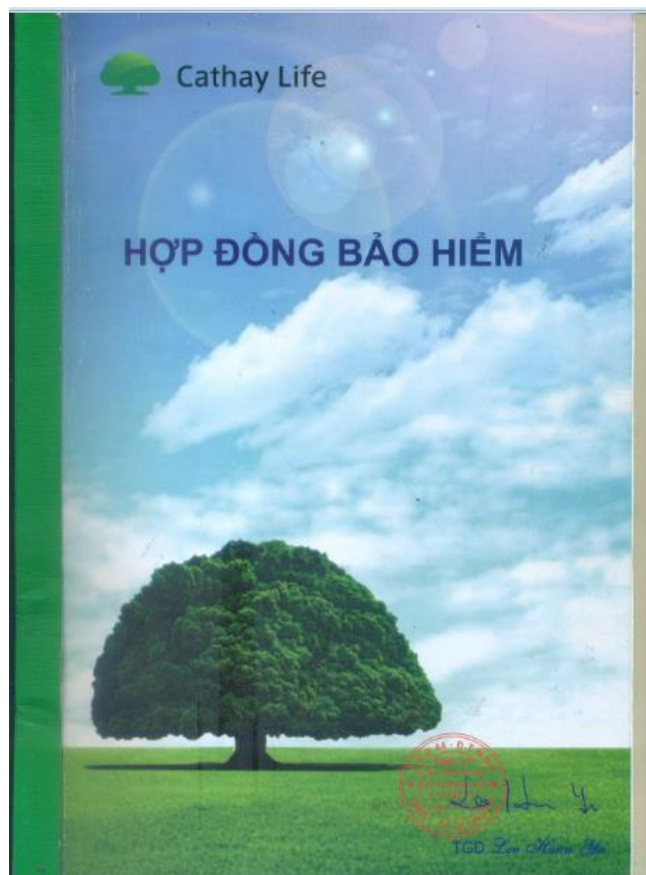
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 114/7B, tổ 2, KP 2
Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa

Chỗ ở hiện tại : 114/7B, tổ 2, KP 2
Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**
PHÒNG TÀI CHÍNH
KẾ HOẠCH

Võ Văn Châu

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM



Cathay Life

Kính gửi Ông/Bà: **NGUYỄN THỊ XUÂN LỘC**
Số hợp đồng: **S11000707551**

Kính thưa Ông/Bà,

Cathay xin chân thành cảm ơn quý Ông/Bà đã lựa chọn sản phẩm bảo hiểm của chúng tôi, và chúng tôi rất hân hạnh thông báo thủ tục tham gia bảo hiểm của quý Ông/Bà đã hoàn tất.

Cathay xin gửi đến quý Ông/Bà bộ hợp đồng bảo hiểm gồm:

- Trang Hợp đồng
- Bảng tóm tắt Quyền lợi bảo hiểm, Giá trị hoàn lại, và Hợp đồng với Số tiền bảo hiểm giảm
- Bảng tóm tắt Quyền lợi khi chuyển đổi sang Bảo hiểm tử kỳ
- Quy tắc và Điều khoản
- Bảo sao Đơn yêu cầu bảo hiểm
- Thông tin thay đổi Hợp đồng (nếu có)
- Bảng hướng dẫn khách hàng
- Đơn thông báo sự kiện bảo hiểm
- Thư xác nhận bàn giao Hợp đồng (giấy này sẽ được Đại lý gửi về Cathay sau khi Quý Ông/Bà ký xác nhận đã nhận bộ Hợp đồng bảo hiểm)

Xin quý Ông/Bà vui lòng đọc kỹ bộ Hợp đồng này. Nếu có thông tin nào chưa chính xác hoặc cần làm rõ thêm, quý Ông/Bà vui lòng liên hệ với nhân viên Đại lý hoặc đường dây nóng cung cấp dịch vụ khách hàng của chúng tôi (08-62556393). Chúng tôi rất hân hạnh được phục vụ quý Ông/Bà.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn quý Ông/Bà đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm và dịch vụ của Cathay.

Trân trọng kính chào,

Nhân viên kiểm tra bộ hợp đồng:
Phan Ngọc Cường

Cathay Life

Trang hợp đồng

Tên sản phẩm: **Thịnh An Phúc, Hỷ Báo Toàn**

NGUYỄN THỊ XUÂN LỘC
SỐ HD: **S11000707551**
NGÀY HIỆU LỰC: **14/10/2015**

Mã số khách hàng: **0000844038** Tuổi: **35**
Mã số khách hàng: **0000844038** Tuổi: **35**
Ngày phát hành: **15/10/2015**
Thời hạn hợp đồng: **20 năm**
14/10/2015 - 13/10/2035

Số tiền bảo hiểm ban đầu: **100.000.000 VNĐ**
Thời hạn đóng phí: **20 Năm**

Loại sự kiện phí: **Hàng quý**

Ngày lần đóng phí: **14/1, 14/4, 14/7, 14/10 - mỗi năm**

Người thụ hưởng	Quyền lợi bảo hiểm	Tỷ lệ thụ hưởng	Thứ tự ưu tiên
NGUYỄN THỊ XUÂN LỘC	Quyền lợi đáo hạn	100%	
THẦN THỊ LAN ANH	Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong	50%	
THẦN THỊ THU HIỀN	Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong	50%	

(Không lấy lãi không)

Sản phẩm bảo hiểm	Người được bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (VNĐ)	Phí bảo hiểm (VNĐ)
Sản phẩm chính	Thịnh An Phúc Hỷ Báo Toàn	20 năm	20 năm	100.000.000 VNĐ	2.574.000
Sản phẩm bổ trợ	Thịnh An Phúc Hỷ Báo Toàn	1 năm	1 năm	100.000.000 VNĐ	89.000

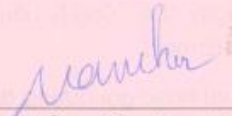
3,023,000/QUÝ

Sau khi ký hợp đồng và nhận danh cho trẻ em Cathay sẽ không được từ bỏ thủ tục trong mọi trường hợp

Tổng cộng: **3,023,000**

Trung Tâm Dịch Vụ tại Đồng Nai - Service Center at Đồng Nai

BIÊN LAI ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

	CÔNG TY TNHH MANULIFE (VIỆT NAM) PHIẾU THU PHÍ BẢO HIỂM TÁI TỤC Liên 2: Khách hàng	Số: S173668600 Ngày in: 26/05/2017
	Hợp đồng bảo hiểm số: 0123456789 Người được bảo hiểm: Nguyễn Được Bảo Hiểm Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Mua Bảo Hiểm 240/147/3 Nguyễn Văn Lương P. 11, Q. 6 TP. Hồ Chí Minh	
Ngày thanh toán: 26.05.2017	Phương thức thanh toán: ☒ Tiền mặt ☐ Chuyển khoản	
Công ty đã nhận số tiền phí bảo hiểm: 1.428.000 Một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn.	Nội dung: Phí trả từ ngày: 23/03/2017 đến ngày: 23/04/2017	
Người thu tiền (Ký, ghi rõ họ tên) 	Phiếu thu này không được sử dụng để thu phí sau ngày 01/06/2017  Nguyễn Nam Hải HCM03/(CS)/CS107	
Phiếu thu này là bằng chứng hợp pháp chứng minh rằng Bên mua bảo hiểm đã nộp khoản tiền trên. Quý khách vui lòng kiểm tra và chỉ nhận phiếu thu ghi chính xác, đầy đủ và không tẩy xóa.		
Trụ sở chính: Tòa nhà Manulife, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM Hotline: 19001776 Email: khachhang@manulife.com Website: www.manulife.com.vn		
F-POS-09 v.04		

MẪU THẺ TÍN DỤNG

Mẫu thẻ tín dụng



Mẫu thẻ tín dụng – Công ty tài chính



SAO KÊ THẺ TÍN DỤNG

Logo

SAO KÊ TÀI KHOẢN THẺ TÍN DỤNG Credit Card Account Statement

Ông/Bà:

Mr/Ms

Địa chỉ:

Address

NGUYEN VAN A

ABCDE

Ngày sao kê:

Statement Date

10/03/2013

Số dư kỳ trước (VND):

Previous Balance

-5.000.000

Số dư cuối kỳ (VND):

Statement Balance

-6.000.000

Số tài khoản thẻ tín dụng:

Credit Account Number

XXXXXXXXXXXXXXXX

Giá trị thanh toán tối thiểu (VND):

Minimum Payment

300.000

Hạn mức tín dụng (VND):

Credit Limit

30,000,000

Vui lòng thanh toán trước:

Payment due date

26/03/2013

Số dư kỳ trước (VND) Previous Balance: -5.000.000

7

Ngày giao dịch
Transaction Date

Ngày cập nhật hệ
thống Post Date

Số tiền giao dịch gốc
Original Amount

Ghi nợ (VND)
Debit

Ghi có (VND)
Credit Transaction Description

08/11/2012

12/11/2012

1,540,000 VND

1,540,000

Giao dịch thanh toán/Purchase - Số Thẻ/Card No: 4...9435
THE FACE SHOP -VND H HA NOI VN

08/11/2012

14/11/2012

828,000 VND

828,000

Giao dịch thanh toán/Purchase - Số Thẻ/Card No: 4...9435
CUA HANG YVER VINCOM BA HA NOI VN

8

LƯU Ý:

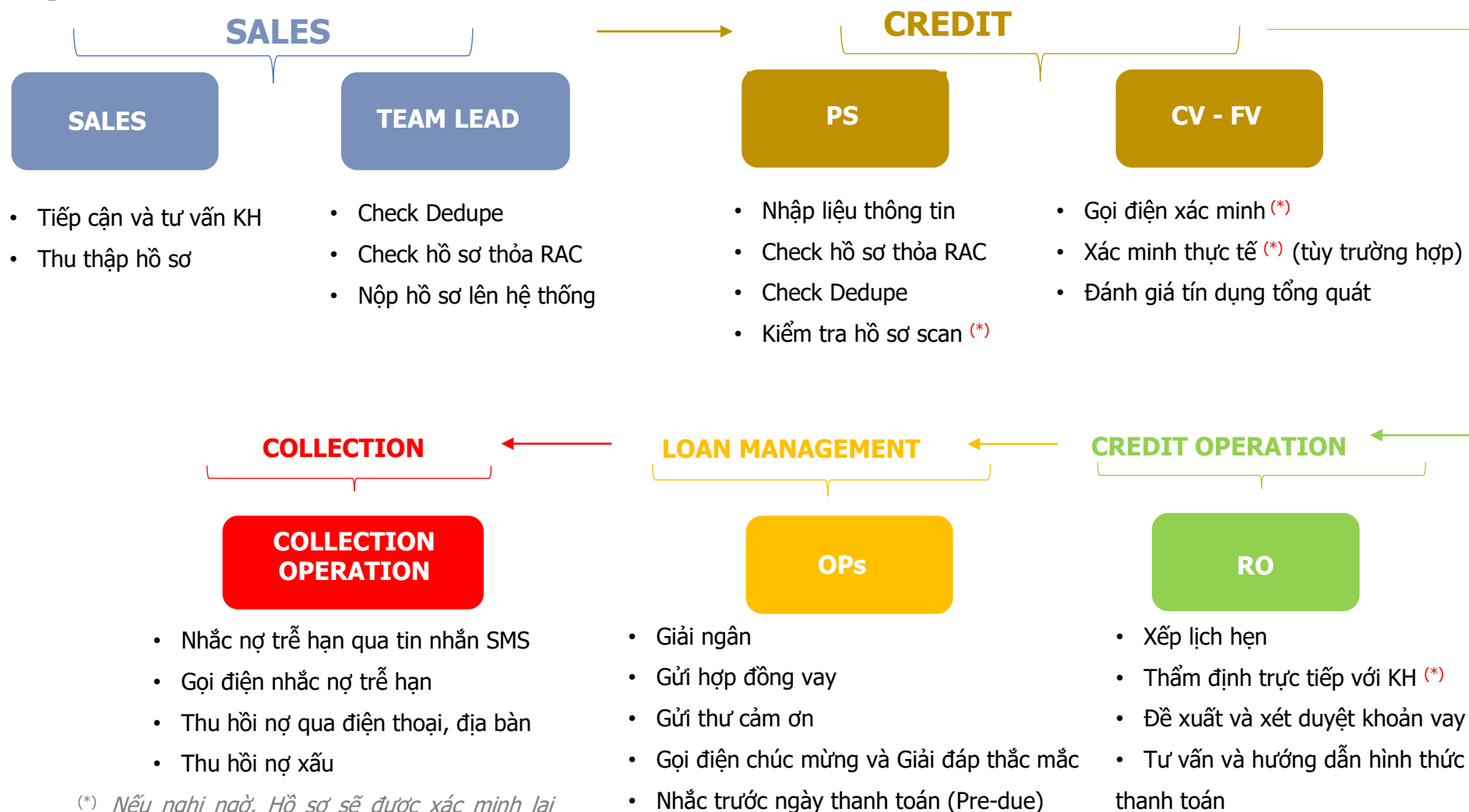
TRÊN SAO KÊ THẺ TÍN DỤNG, YÊU CẦU LỊCH SỬ THANH TOÁN KHÔNG

"LATE PAYMENT CHARGE - THANH TOÁN TRỄ HẠN".

NỘI DUNG

- 1. Giới thiệu chung về sản phẩm**
- 2. Sản phẩm vay theo lương**
- 3. Sản phẩm vay theo thu nhập thay thế**
- 4. Quy trình cho vay và phương thức thanh toán**

QUY TRÌNH XỬ LÝ HỒ SƠ



(*) Nếu nghi ngờ, Hồ sơ sẽ được xác minh lại hoặc đưa sang bộ phận Phòng chống gian lận để kiểm tra gian lận

CÁCH THỨC GIẢI NGÂN

- Khách hàng sẽ gặp trực tiếp nhân viên Bộ phận Quan hệ khách hàng của Tài Chính Shinhan và đem đầy đủ bản chính của các chứng từ được yêu cầu như bảng lương, KT3, CMND, v.v... để nhân viên đối chiếu.
- Sau khi được duyệt vay, khách hàng sẽ được giải ngân vào tài khoản bên thụ hưởng theo mục đích vay đã đăng ký :

❑ Chuyển khoản đến tài khoản cá nhân/tổ chức thụ hưởng có giao dịch với khách hàng theo chỉ định của khách hàng, thông tin thu thập:

❖ Đối với cá nhân:

- ✓ Họ tên
- ✓ Giới tính
- ✓ Ngày, tháng, năm sinh
- ✓ Số CMND/CCCD

❖ Đối với tổ chức:

- ✓ Tên công ty, Doanh nghiệp, Tổ chức
- ✓ Mã số thuế



THỜI HẠN THANH TOÁN

Ngày nhận lương của khách hàng	Ngày thanh toán khoản vay hàng tháng
Ngày 02 đến ngày 05	Ngày thanh toán là ngày 05 tháng kế tiếp.
Ngày 06 đến ngày 10	Ngày thanh toán là ngày 10 tháng kế tiếp.
Ngày 11 đến ngày 16	Ngày thanh toán là ngày 16 tháng kế tiếp.
Ngày 17 đến ngày 21	Do RO trao đổi với khách hàng
Ngày 22 đến ngày 1	Ngày thanh toán là ngày 1 tháng kế tiếp.

CÁCH THỨC THANH TOÁN

1. Thanh toán qua dịch vụ Ủy nhiệm chi tự động (Auto Debit)
2. Thanh toán qua Internet banking
3. Thanh toán qua ATM
4. Call center 247 của Ngân hàng Á Châu
5. Quầy giao dịch: Bưu điện; các ngân hàng: Á Châu, HD Bank, VietinBank, Agribank, BIDV [*phí giao dịch*: theo quy định của từng đơn vị]
6. Kênh thanh toán với VNPT EPAY:
 - Hệ thống các cửa hàng của Thế giới di động, Bách hóa xanh, Điện máy xanh
 - Phí dịch vụ: 10.550đ/ giao dịch thành công
7. Kênh thanh toán qua ứng dụng iShinhan liên kết với ví AirPay (ShopeePay), MoMo, ZaloPay, VNPay
8. Các ứng dụng ví điện tử như: Smartlink, Payoo

PHÍ TẤT TOÁN TRƯỚC HẠN

Thời gian tất toán tính từ ngày giải ngân	Phí trên dư nợ còn lại
≤ 12 tháng	6%
> 12 tháng & ≤ 18 tháng	4%
> 18 tháng & ≤ 24 tháng	3%
> 24 tháng	2%



THANK YOU